TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 9 - 2018
V/v: "Ly hôn giữa chị T và anh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Lưỡng
2. Ông Nguyễn Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Là – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T Sinh năm: 1981 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Xóm 6, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Vũ Văn T Sinh năm: 1977 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Xóm 7, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 01/8/2018, nguyên đơn chị Trịnh Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 1999, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống giữa chị và anh T do không hòa hợp về tính cách nên trong cuộc sống thường ngày thường xuyên sảy ra bất đồng mâu thuẫn. Vợ chồng sống không có tình cảm do không có khả năng sinh con. Đến tháng 03 năm 2014 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung; tài sản chung; công nợ chung vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2018, bị đơn anh Vũ Văn T trình bày: Anh và chị Trịnh Thị T kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 1999, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Trịnh Thị T không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên từ lúc kết hôn cho đến nay cả hai vợ chồng không có khả năng có con nên cuộc sống vợ chồng tình cảm rất lạnh nhạt, không có hạnh phúc tương lai. Đến tháng 03 năm 2014 chị Trịnh Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị Trịnh Thị T xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung; tài sản chung; công nợ chung vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Trịnh Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Văn T.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự đối với phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn T. Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 1999, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định, vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống do vợ chồng không có khả năng sinh con nên cuộc sống không hạnh phúc. Từ đầu năm 2014 cho đến nay vợ chồng đã ly thân, cả hai bên không gặp gỡ để tìm biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn T cùng xác định hôn nhân đã tan vỡ, chị Trịnh Thị T xin ly hôn anh Vũ Văn T nhất trí.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Vũ Văn T và chị Trịnh Thị T nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Văn T của chị Trịnh Thị T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Vợ chồng không có con chung

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn T cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trịnh Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.*Về hôn nhân*: Xử ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn T.

2.*Về án phí*: Chị Trịnh Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002048 ngày 23/7/2018.

3.*Về quyền kháng cáo*: chị Trịnh Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Xuân Thọ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THA huyện Nam Trực;*
- *UBND xã Đ;huyện N, tỉnh Nam Định;*
- *Các đương sự,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP*